

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Ông Phan Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Viết L, sinh năm: 1999, tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Viết H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1971; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/7/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt phiên tòa.

2. Cao Văn H, sinh năm: 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường số A, Khu phố B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Cao Văn N, sinh năm 1952 và

bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1964; bị cáo là con thứ 07 trong gia đình có 07 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến ngày 20/10/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt phiên tòa.

3. Nguyễn Công D, sinh năm: 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường số X, Khu phố Y, phường Z, thành phố V, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Công C, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2021 đến nay, có mặt phiên tòa.

4. Nguyễn Hồng T, sinh năm: 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường K, Khu phố M, phường N, thành phố L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Phương H, sinh năm 1978; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/8/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 71/2017/HSPT.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2021 đến ngày 26/01/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Cao K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đường G, Khu phố H, phường L, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 21/10/2020, Cao Văn H, Nguyễn Hồng T, Phạm Quốc H và Nguyễn Công D đang tổ chức ăn uống mừng sinh nhật Lê Việt L tại quán “Năm H”, địa chỉ: Đường số X, phường Y, quận Z (nay là thành phố Thủ Đức) thì người tên T (không rõ lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội đến nói cho L, H, T, H, D là T “bị đánh ở Thủ Đức” và nhờ L, H, T, H, D cùng T đi đánh nhau với anh Nguyễn Cao K thì L, H, H, T và D đồng ý. Tất cả thống nhất

hẹn gặp T tại khu vực cổng sau Trường Đại học ABC, địa chỉ: Đường số a, phường L, quận K (nay là thành phố Thủ Đức) để đi đánh trả thù cho T. L đi bộ đến bụi cỏ ven đường cách quán “Năm H” khoảng 50m lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 70m, cán bằng gỗ quấn dây dù màu xanh, lưỡi kim loại, mũi nhọn, do L cất giấu. Khi L cầm dao tự chế quay lại quán “Năm H” thì thấy có thêm 03 nam thanh niên (không rõ lai lịch) bạn của T đi xe mô tô (không rõ biển số) mang theo dao tự chế đến. L cầm theo dao tự chế lên xe người thanh niên bạn của T, T điều khiển xe mô tô Honda Ariblade, biển số 5xx3-2***2 chở người không rõ lai lịch bạn của T mang theo dao tự chế, cùng H, H, D đi xe mô tô (không rõ biển số) đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, L, H, T, H và D gặp 03 đến 05 người thanh niên (không rõ lai lịch) là bạn của T. T nói cầm dao đến quán cà phê “Chú B” ở gần ngã tư M và F, phường G, thành phố Thủ Đức để đánh anh Nguyễn Cao K. H, T, H và D tự bắt cặp với những người đến cùng T lên xe mô tô đi theo T tìm anh Nguyễn Cao K để đánh. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi tất cả đến ngã tư Đường số 8 với đường H thuộc phường G, quận Thủ Đức cách quán cà phê “Chú B” khoảng 100m thì dừng lại. L, T và 02 người không rõ lai lịch là bạn của T cầm dao chạy đến quán cà phê “Chú B” do anh Nguyễn Cao K làm chủ rồi T và 02 đối tượng này dùng dao tự chế đập vào bàn gỗ làm vỡ ly uống nước, đập vỡ 01 bửng xe mô tô của anh K để gần cửa quán. Lúc này, anh Nguyễn Cao K cùng em trai là Nguyễn Cao K và bạn là Nguyễn Trọng T, Cao Quốc T đang ngồi trong quán dùng ghế, ly thủy tinh, chai bia trong quán ném chống trả lại nên L, T và 02 thanh niên quay lại gọi H, T, H, D, T nói “Lên lên tụi nó trên đó kìa”. Lập tức T, H cùng khoảng 02-03 người bạn của T cầm theo dao tự chế chạy theo T, L đến, xông vào quán “Chú B”. T điều khiển xe mô tô Ariblade biển số xx X*-2**.*2, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo 02 người trong cầm dao đến trước cửa quán cà phê “Chú B” thì dừng lại để 02 thanh niên (chưa rõ lai lịch) là bạn của T cầm dao xông vào quán để chém anh K, còn H, D và T đứng bên ngoài cảnh giới. Khi T xông vào thì các anh K, K, T đứng trong quán dùng ghế, ly thủy tinh, chai bia trong quán ném chống trả lại. Trong lúc chống trả, anh K bị L cầm dao tự chế chém 01 nhát trúng vào vùng trán gây thương tích rồi cầm dao đi ra, còn anh K và anh T không bị thương tích. Thấy anh K bị L chém chảy máu vùng trán nên L, H, T và nhóm của T cầm dao chạy ra lên xe D, T cùng đồng bọn tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát thì L vút cây dao tự chế còn H đưa lại con dao tự chế lại cho T rồi tất cả bỏ trốn.

Anh K sau khi bị chém gây thương tích được người thân và quần chúng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức điều trị vết thương và sau đó đến Công an phường G trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 1062/TgT.20 ngày 19/11/2020 của Trung tâm pháp y sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Anh Nguyễn Cao K bị vết thương vùng trán gây tổn thương cơ thể do thương tích với tỷ lệ hiện tại là 16%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn có cạnh gây ra.

Qua truy xét, ngày 31/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã đưa Lê Viết L và Cao Văn H về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Viết L và Cao Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên.

Đến ngày 18/11/2021, Nguyễn Công D bị bắt tạm giam và ngày 19/11/2021, Nguyễn Hồng T ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công D và Nguyễn Hồng T khai nhận hành vi như trên. Còn đối tượng T và những đối tượng khác bỏ trốn, hiện chưa xác định được ở đâu.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 xe mô tô Ariblade biển số xxX3-2**.*2, SK: RLHJF6324HZ129546, SM: JE63E2155905 do Nguyễn Hồng T sử dụng làm phương tiện chở đồng bọn đi đánh chém anh K bị thương tích. Kết quả xác minh xe mô tô này của bà Lê Thị Phương H (Sinh năm: 1978; trú tại: A, Đường số B, Khu phố Z, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) mua và đứng tên chủ sở hữu. Ngày 21/10/2020, bà Hằng cho con là Nguyễn Hồng T mượn xe đi làm, không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe này cho bà H.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị hại là anh Nguyễn Cao K yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe thân thể bị xâm phạm, chi phí điều trị thương tích, thiệt hại về thu nhập trong thời gian điều trị thương tích và thiệt hại tổn thất tinh thần với tổng số tiền 300.000.000 đồng. Đối với các thiệt hại về xe, bàn ghế, ly uống nước bị vỡ không đáng kể anh K không yêu cầu định giá, không yêu cầu bồi thường.

Tại Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 21/4/2022, các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận và bồi thường xong cho anh Nguyễn Cao K số tiền 200.000.000 đồng. Anh K đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Viết L, Cao Văn H, Nguyễn Công D, Nguyễn Hồng T về tội “Cố ý gây thương tích”

theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Công D, Nguyễn Hồng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận và thanh toán xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi về hành vi của mình đã gây thương tích cho bị hại. Bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, học tập, lao động và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, tại quán cà phê “Chú B”, địa chỉ: đường F, Khu phố Y, phường L,

quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Viết L, Cao Văn H, Nguyễn Công D và Nguyễn Hồng T cùng với đối tượng T và các đối tượng chưa rõ lai lịch dùng dao tự chế chém trúng vào đầu anh Nguyễn Cao K làm anh K bị thương tích là 16% thì L, H, D, T bị phát hiện bắt giữ, còn các đối tượng khác bỏ trốn.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó đối tượng T là người khởi xướng, chủ mưu; Lê Viết L là người thực hành, trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Cao K; còn H, D và T là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng sau khi nghe theo sự rủ rê của T, các bị cáo đã cùng nhau đi để giải quyết mâu thuẫn rồi gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 16%. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Khi thực hiện hện hành vi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo còn có hành vi đập phá tài sản trong quán như bàn ghế, ly uống nước bị vỡ sau đó anh K đã tự dọn vứt bỏ không thu hồi được để làm căn cứ định giá. Đồng thời, anh K khai tài sản bị thiệt hại là 17 cái ly uống nước bị vỡ giá khoảng 200.000 đồng, bửng xe mô tô cũ bị vỡ thay thế giá 500.000 đồng, bàn ghế bị hư hỏng nhẹ không đáng kể nên không yêu cầu định giá, không yêu cầu bồi thường, không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng hoặc Hủy hoại tài sản”.

Đối với đối tượng Phạm Quốc H, hiện chỉ có lời khai của các bị cáo là H có ngồi ăn uống với L, H, D và T tại thời điểm đối tượng T đến nói nhờ đi đánh nhau trả thù cho T và sau đó có tham gia đi cùng các bị cáo đến khu vực đánh chém anh K. Tuy nhiên, hiện chưa làm việc được với H, chưa xác định H có nghe và đồng ý đi đánh nhau và đi thì đi với người nào nên chưa đủ chứng cứ để khởi tố bị can đối với H.

Đối với T và những đối tượng khác là bạn của T đã bỏ trốn, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 14/01/2022 và Quyết định tạm

định chỉ điều tra, khi nào điều tra, xác định được sẽ ra Quyết định phục hồi điều tra, xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 16% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo L, H, D phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T tuy đã từng bị kết án nhưng thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Bên cạnh đó, bị cáo T đã tự nguyện ra đầu thú, là đồng phạm với vai trò giúp sức, không đáng kể trong vụ án nên đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng thêm cho bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, vì không kiềm chế được bản thân khi nghe sự rủ rờ của T nên đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, các bị cáo đã có thời gian bị tạm giam đủ để nhận thức được lỗi lầm của mình, quá trình áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo nên căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận và bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Ariblade do bị cáo T sử dụng là của bà Lê Thị Phương H cho bị cáo mượn xe đi làm, bà H không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe này cho bà H là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lê Viết L, Cao Văn H, Nguyễn Công D, Nguyễn Hồng T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Lê Viết L**: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Cao Văn H**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công D**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Công D, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Viết L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Công D, Nguyễn Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc các bị cáo Lê Viết L, Cao Văn H, Nguyễn Công D, Nguyễn Hồng T, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Anh Ngọc